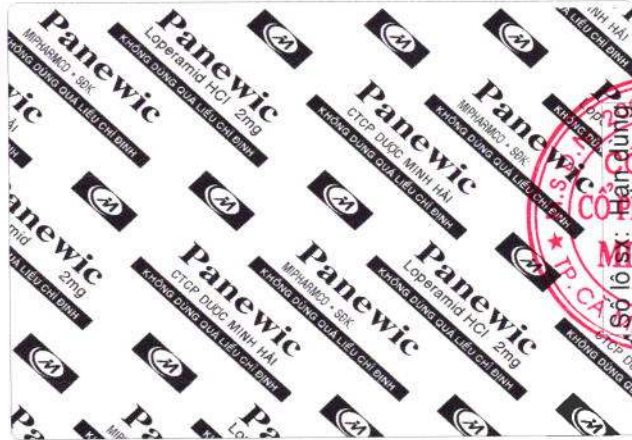


PANEWIC 2mg
(Hộp 20 vỉ x 15 viên nén tròn)

44/152

1/ Nhãn vỉ:

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 17/12/2015



2/ Nhãn hộp:



Panewic 2mg

HỘP 20 VỈ X 15 VIÊN NÉN TRÒN

HỘP 20 VỈ X 15 VIÊN NÉN TRÒN

Panewic 2mg

GMP - WHO



MIPHARMCO

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI
322 - Lý Văn Lâm - P.1 - Tp. Cà Mau

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các triệu chứng tiêu chảy cấp, không do nhiễm trùng. Bệnh tiêu chảy mãn tính nguyên nhân do rối loạn chức năng ruột, viêm đại tràng. Trong trường hợp cần thiết phải kết hợp với trị liệu bù nước.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Dùng uống cho người lớn và trẻ em trên 8 tuổi
- Tiêu chảy cấp tính:
* Người lớn: Khởi đầu uống 2 viên. Sau 1 lần, nếu phân chưa đóng khuôn uống thêm 1 viên. Một ngày uống không quá 8 viên.
* Trẻ em trên 8 tuổi: Khởi đầu uống 1 viên. Sau 1 lần, nếu phân chưa đóng khuôn uống thêm 1 viên. Một ngày uống không quá 6 viên.
- Tiêu chảy mãn tính:
* Người lớn: Uống 1 viên/lần, 2 - 3 lần/ngày.
* Trẻ em: Uống 1 viên/lần, 1 - 2 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với Loperamid
- Khi cần tránh ức chế nhu động ruột.
- Khi có tổn thương gan.
- Khi có viêm đại tràng nặng, viêm đại tràng mãn giả (có thể gây đại tràng to nhiễm độc).
- Hội chứng ty.
- Đụng trường.

BOX OF 20 BLISTERS OF 15 TABLETS

Panewic 2mg

GMP - WHO



MIPHARMCO

Manufactured by:
MINH HAI PHARMACEUTICAL JOINT - STOCK COMPANY
322 Ly Van Lam St., Ward 1 - Ca Mau City

"Thuốc dùng cho bệnh viện"

CÔNG THỨC:

- Loperamid hydrochlorid 2 mg
- Tá dược vừa đủ 1 viên

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ ĐƯỚI 30°C.
NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ÁM SÁNG
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM
Sản xuất theo: TCCS

SĐK:

Số lô sx:

Ngày sx:

Hạn dùng:



MẪU TOA HƯỚNG DẪN

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

PANEWIC 2mg

THÀNH PHẦN: Cho một viên nén tròn.

Loperamid hydroclorid	2 mg
Tinh bột	126 mg
Lactose	277 mg
Povidon	8 mg
Pregelatinised Starch	6,6 mg
Màu xanh Patente	0,1 mg
Talc	8,83 mg
Magnesi stearat	3 mg
Sodium starch glycolate	18 mg
Tinh dầu hồi	0,47 mg

DƯỢC LỰC HỌC:

Loperamid là một thuốc tiêu chảy được dùng để chữa triệu chứng các trường hợp tiêu chảy cấp không rõ nguyên nhân và một số tình trạng tiêu chảy mạn tính. Đây là một dạng Opiat tổng hợp mà ở liều bình thường có rất ít tác dụng trên hệ thần kinh trung ương. Loperamid làm giảm nhu động ruột, giảm tiết dịch đường tiêu hóa, và làm tăng trương lực cơ thắt hậu môn. Thuốc còn có tác dụng kéo dài thời gian vận chuyển qua ruột, tăng vận chuyển dịch và chất điện giải qua niêm mạc ruột, do đó làm giảm sự mất nước và điện giải, giảm lượng phân. Tác dụng có lẽ liên quan đến giảm giải phóng acetylcholin và prostaglandin.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Xấp xỉ 40% liều uống Loperamid được hấp thu qua đường tiêu hóa. Thuốc được chuyển hóa ở gan thành dạng không hoạt động (trên 50%) và bài tiết qua phân và nước tiểu cả dưới dạng không đổi và chuyển hóa (30-40%). Nồng độ thuốc tiết qua sữa rất thấp. Liên kết với Protein khoảng 97%. Nửa đời của thuốc khoảng 7-14 giờ.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các triệu chứng tiêu chảy cấp, không do nhiễm trùng. Bệnh tiêu chảy mạn tính nguyên nhân do rối loạn chức năng ruột, viêm đại tràng. Trong trường hợp cần thiết phải kết hợp với trị liệu bù nước.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với Loperamid.
- Khi cần tránh ức chế nhu động ruột.
- Khi có tổn thương gan.
- Khi có viêm đại tràng nặng, viêm đại tràng màng giả (có thể gây đại tràng to nhiễm độc).
- Hội chứng lỵ.
- Bụng trướng.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

Dùng uống cho người lớn và trẻ em trên 8 tuổi:

- Tiêu chảy cấp tính:
 - + Người lớn khởi đầu uống 2 viên. Sau một lần nếu phân chưa đóng khuôn uống thêm 1 viên. Một ngày uống không quá 8 viên.
 - + Trẻ em trên 8 tuổi: Khởi đầu uống 1 viên. Nếu phân chưa đóng khuôn uống thêm 1 viên. Một ngày uống không quá 6 viên.
- Tiêu chảy mạn tính:
 - + Người lớn: Lần uống 1 viên, ngày uống 2-3 lần.
 - + Trẻ em: Lần uống 1 viên, ngày 1-2 lần.





THẬN TRỌNG:

- Thận trọng với những người bệnh giảm chức năng gan hoặc viêm loét đại tràng
- Ngừng thuốc nếu không thấy có kết quả trong vòng 48 giờ.
- Theo dõi nhu động ruột và lượng phân, nhiệt độ cơ thể.
- Theo dõi trường bụng.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Phụ nữ trong thời kỳ mang thai: Không nên dùng cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai.
- Phụ nữ trong thời kỳ cho con bú: Không nên dùng cho phụ nữ trong thời kỳ cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Những thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương, các phenothiazin, các thuốc chống trầm cảm loại ba vòng có thể gây tăng tác dụng không mong muốn của Loperamid.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa tìm thấy tài liệu trong Dược thư.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hầu hết các tác dụng phụ thường gặp là phản ứng ở đường tiêu hóa.

- Thường gặp, ADR >1/100
Tiêu hóa: Táo bón, đau bụng, buồn nôn, nôn
- Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100
Toàn thân: Mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu.
- Tiêu hóa: Trường bụng, khô miệng, nôn.
- Hiếm gặp, ADR < 1/1000
Tiêu hóa: Tắc ruột do liệt.
- Da: Dị ứng.

“Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

Tình trạng quá liều thường xảy ra khi liều dùng hàng ngày khoảng 60mg Loperamid.

- Triệu chứng: Suy hô hấp và hệ thần kinh trung ương, co cứng bụng, táo bón, kích ứng đường tiêu hóa, buồn nôn và nôn.
- Điều trị: Rửa dạ dày sau đó cho uống khoảng 100g than hoạt qua ống xông dạ dày. Theo dõi các dấu hiệu suy giảm thần kinh trung ương, nếu có thì cho tiêm tĩnh mạch 2mg naloxon (0,01 mg/kg cho trẻ em, có thể dùng nhắc lại nếu cần, tổng liều có thể tới 10mg.

BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C. Nơi khô mát, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất
Không dùng thuốc quá hạn.

HÌNH THỨC – CÁCH TRÌNH BÀY:

Ép trong vỉ, hộp 20 vỉ x 15 viên nén tròn. Có toa hướng dẫn kèm theo. Đóng trong thùng carton.

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.
Thuốc SX theo : TCCS.**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI

322 - Lý Văn Lâm - P1 - TP. Cà Mau - Tỉnh Cà Mau

ĐT: 0780 3831133 * FAX: 0780 3832676



**TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy**

